

DI TÍCH LƯU NIỆM ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU - quá trình tôn tạo và định hướng bảo tồn phát huy

VÕ HỒNG HẢI*

1 - Khái quát về khu di tích

Sau đợt tôn tạo gần đây nhất, trên khu đất tổ nghiệp họ Nguyễn - Tiên Điền, bên cạnh những di tích lưu niệm vốn có từ trước, xuất hiện thêm công trình Trung tâm văn hoá Nguyễn Du, mà nổi bật nhất là tượng Đại thi hào và khối nhà trưng bày, thư viện...

Nói "đất tổ nghiệp" bởi từ đầu thế kỷ XVI, Nam Dương công Nguyễn Nhiệm, vị thủy tổ họ Nguyễn, cũng là một trong những vị thần tổ sáng lập làng Tiên Điền, từ huyện Thượng Phúc, trấn Sơn Nam tiến vào, mở đầu công cuộc khai hoang lập nghiệp tại mảnh đất bồi tích ven biển, hồi đó còn là vùng đầy sậy, cỏ, lau, sù vệt... "ngổn ngang gò đống", mang cái tên gọi U Điền. Cũng phải hai sương một nắng, chạt vật qua năm đời, đến thời Lĩnh Nam công Nguyễn Quỳnh (1675 - 1735) - ông nội Nguyễn Du, thì khu đất đan xen giữa thực và hoang này mới trở thành vườn. Chẳng rõ "ngẫm suy lẽ tiên trường" ra sao, cụ Lĩnh Nam dám cởi trả bộ võ phục cấp quản đội, về hẳn quê nhà cày ruộng làm vườn, viết sách, nuôi dạy con cái ăn học...

Khi các con đã thành đạt, khu vườn càng trở nên thâm nghiêm, sầm uất, "lâu đài lẫn lượt mọc lên, ngựa xe ra vào nhộn nhịp", mở ra thời cực thịnh của một dòng thế tộc Nguyễn ở xứ Nghệ, đương thời khó có họ nào sánh kịp.

Nếu lấy năm Nhâm Ngọ (1762) là năm xây đàn, dựng bia truy niệm Lĩnh Nam công, người có công đầu tác thành khu gia viên, thì đến nay đã hơn 240 năm, trải qua hàng chục lần xây thêm và sửa chữa. Chỉ tính từ sau Cách mạng tháng Tám (1945) đến nay, ít ra cũng đã bảy lần trùng tu tôn tạo. Mười lăm năm gần đây, hầu như năm nào cũng có sửa chữa, chỉnh trang. Nhờ vậy, đến nay, khu lưu niệm Đại thi hào tuy chưa "toả rộng dây dài, tường cao cổng kín" như xưa, nhưng cũng đã phần nào đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân địa phương và du khách xa gần.

Bên cạnh niềm vui đó, vẫn còn không ít những phân vân, lo lắng. Thông thường, mỗi lần tu sửa di tích, di vật rất khó tránh khỏi tình

* PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ - THÔNG TIN HÀ TĨNH

trạng "tam sao thất bản", xa dần với nguyên gốc. Đây cũng đang là tình trạng đáng báo động chung, và khu lưu niệm Nguyễn Du cũng không thoát khỏi cảnh ngộ đáng buồn này.

Xét trên tổng thể thì khu vườn này vừa thiếu, vừa thừa. Thiếu vì có những di tích rất quan trọng từng gắn bó với chủ nhân hơn sáu năm "dưới chân núi Hồng", khá nhiều bằng chứng cũng xác định Nguyễn Du đã viết Truyện Kiều ở ngay mảnh vườn và ngôi nhà tranh này, nhưng cho đến nay vẫn chưa được đưa vào danh mục quản lý. Thừa vì có một số hạng mục thuộc phạm vi quản lý của địa phương (như chùa Trường Ninh, đình Tiên Điền) lại được khoanh vào...

Đó là những vấn đề đang đặt ra cho công tác quy hoạch, tôn tạo khu di tích để vừa tương xứng với tầm vóc, ý nghĩa của danh nhân, vừa đảm bảo yêu cầu của hoạt động bảo tồn giá trị di sản văn hoá.

2 - Những biến đổi trong quá trình trùng tu, tôn tạo di tích

Trong khuôn khổ của một bài viết, chúng tôi chỉ lựa chọn những di tích chính và nêu khái quát quá trình vận động của nó nhằm rút ra kết luận: Quá trình tôn tạo đã giữ đúng nguyên gốc nào, đã làm sai lệch những hạng mục gì của khu di tích và cần phải khắc phục ra sao?¹.

2.1 - Vườn cụ Quận

Đó là tên gọi đầu tiên và cũng là tên gọi chính xác nhất Khu lưu niệm Nguyễn Du ngày nay, bởi khu vườn này, người có công đầu tiên gây dựng, tác thành là Nhuận Quận công Nguyễn Quỳnh, ông nội của Nguyễn Du.

Ban đầu, bờ Nam của khu vườn giáp Đồng Nảy, nguyên xưa là bàu Phở Quán. Nguồn nước từ rào Mỹ Dương đổ qua Đồng Na rồi tụ về đây nên bàu khá sâu, bốn mùa nước không cạn. Về sau, bàu cạn dần, bị bồi lấp thành đồng trũng. Nối giữa Đồng Nảy với khu vườn là con đường huyện lộ cũ đi xuống Cửa Hội. Phía Tây Nam vườn là Cầu Tiên bắc qua Hói Đầm. Trên đoạn đường sát với Chợ Tiên, nằm cạnh hai cột đi vào nhà Tư văn trong khuôn viên Khu lưu niệm hiện nay, phố xá sầm uất, có cả Phố Khách. Góc chợ có hai cây dung cổ thụ (là loại cây Mưng như dân địa phương nói; cũng có người bảo là cây Da), khách dừng lại thường buộc voi, ngựa. Sách *Nghi Xuân địa chí* tả cảnh đẹp ở đây cũng gần như Ngô Kiều đời nhà

Tống bên Tàu. Nhà thơ Nguyễn Hành có 8 bài thơ về phong cảnh hẳn là tả cảnh vùng bàu này.

Phía Bắc là một dải vườn kéo dài ra tận bờ sông Lam. Khi đường huyện chuyển từ mé làng ra gần hữu ngạn sông Lam, thêm cây cầu Đầm bắc qua Hói Đầm. Hói này thông nước từ bàu Phở Quán, qua Cầu Tiên ra Cầu Đầm. Một con kênh (gọi là Hói Đầm) thông nước từ bàu Phở Quán ra sông Lam. Kênh khá sâu, thuyền nhỏ vào ra được. Thời đó, người ra đã dùng thuyền chuyên chở vật liệu xây dựng như đá bia, voi, ngựa bằng đá... trên dòng kênh này.

Phía Tây khu vườn là Đồng Đầm. Đây là vùng ruộng sâu, thuộc loại nhất đẳng điền, 24 mẫu. Làm giới hạn giữa Đồng Đầm với khu vườn là Kênh Đầm, nối từ Cầu Tiên (đường cũ) ra Cầu Đầm (đường mới). Khi xây dựng Đàn tế Linh Nam công và sau này xây dựng nhà thờ Nguyễn Du, người ta đã sử dụng một khoảnh ruộng sát bờ vườn đào thành một bàu trồng sen để tạo cảnh đẹp trước mặt các công trình kiến trúc.

Ngày nay, hệ thống hồ, đầm ấy đều đã bồi thành ruộng, nước tuy cạn nhưng cũng có thể cấy lúa một vụ được. Vụ hè thu thì cánh đồng này khô hạn, có năm nắng gắt, lúa cấy xong bị cháy trụi.

Mé phía Đông nguyên xưa cũng là một dải trũng, sau bồi lấp dần thành ruộng lúa, rồi dần dần trở thành khu dân cư, phần lớn là các hộ thuộc dòng họ Hà.

Trong khu vườn có một số di tích đáng chú ý (xếp theo thời gian hình thành):

+ Nhà thờ và mộ vị thủy tổ họ Nguyễn Tiên Điền là Nguyễn Nhiệm, thế kỷ XVI (thời Mạc, 1527 - 1592).

+ Chùa Trường Ninh, lập khoảng thời Lê Hoàng Định (1601 - 1619), do Đoan Quận công họ Trần, Phò mã của chúa Trịnh đứng ra xây cất, tôn tạo.

+ Linh Nam công Nguyễn Quỳnh hoàn thành việc khai phá lập thành khu vườn ở vào khoảng từ 1675 - 1735.

+ Nguyễn Nghiễm sau khi đỗ hoàng giáp đã xây thêm dinh thự trên khu vườn này.

+ Sau năm 1740, Nguyễn Nghiễm thăng Tư nghiệp Quốc Tử Giám, ông được cử làm Hội chủ Hội Tư văn huyện, đã chuyển hai ngôi nhà Tư văn huyện từ xã Xuân Viên về xây dựng

ngay tại khu vườn họ Nguyễn.

+ Đình Tiên của xã Tiên Điền cũng được xây dựng cùng thời với nhà Tư văn huyện tại khu vườn này. Xã được vua ban danh hiệu là xã Trung Nghĩa, có hoành phi khắc treo ở đình.

+ Năm Nhâm Ngọ (1762), Nguyễn Nghiễm xây đàn tế và dựng bia lưu niệm cha mẹ là Thái bảo Nhuận Quận công Nguyễn Quỳnh và bà Quận phu nhân Phan Thị.

+ Năm Tân Hợi (1791), vì Nguyễn Quỳnh, con trai thứ tư của Nguyễn Nghiễm chống Tây Sơn nên bị trấn quan Nghệ An theo lệnh trên cho quân về Tiên Điền bắt tội. Hầu hết các dinh thự, nhà cửa, đình miếu trong khu vườn đều bị đốt phá. Khoảng năm 1801 - 1805, Nguyễn Nễ, còn trai thứ sáu của Nguyễn Nghiễm đã bỏ tiền của ra giúp làng xã tu sửa, xây cất lại các công trình đã bị đốt phá.

+ Năm 1940, hội Khai trí Tiến Đức ở Hà Nội quyên góp tiền, cùng với dòng họ và địa phương xây cất ngôi nhà thờ mới trong khu vườn để thờ Nguyễn Du.

+ Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), khu vườn này có một số thay đổi như sau:

- Thực hiện chủ trương hợp tự, chuyển nhà thờ vị thủy tổ họ đại tôn về nhà thờ tổ của chi họ Nguyễn Nghiễm.

- Sử dụng các ngôi nhà tư văn và đình xã làm chỗ học cho trường cấp I, cấp II. Sau đó, sử dụng đất trong khu vườn xây thêm và mở rộng trường cấp II của huyện và trường cấp I của xã.

- Năm 1953, khu vườn bị trúng bom Pháp, nhà thờ Nguyễn Du bị sụp đổ chỉ còn lại một mảnh tường xây gạch, sau đó cũng bị phá luôn; Đàn tế Lĩnh Nam công cũng bị sạt nền gạch lát, riêng bia đá không bị suy suyễn gì.

- Năm 1956, cơn bão lớn đùng vào ngày 2/9 làm nhiều ngôi nhà trong khu vườn bị tróc mái, xiêu vẹo; 1 cây trong số 3 cây cổ thụ bị đổ.

- Năm 1960, Bộ Văn hoá cử một tổ công tác trong đó có cụ Lê Thước vào khảo sát di tích Nguyễn Du, sau đó khu di tích chính thức được Bộ ra quyết định công nhận. Một số công việc được xúc tiến như quy hoạch lại khu vườn, chuyển các trường học đi nơi khác, mở con đường mới thẳng vào di tích...

- Năm 1962, tìm mua được ngôi đình Chợ Trố chuyển về dựng làm nhà trưng bày trong khu di tích.

- Năm 1965, có một đợt tôn tạo toàn bộ khu lưu niệm và khu mộ. Đã có dự án xây dựng khu mộ nhưng do hoàn cảnh chiến tranh nên công việc phải tạm hoãn.

- Năm 1987, Sở Văn hoá - Thông tin Nghệ Tĩnh và Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân cũng tiến hành một đợt tôn tạo tại khu lưu niệm và khu mộ.

- Năm 1994, theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có ý kiến kết luận đồng ý cho tỉnh Hà Tĩnh xây dựng dự án tổng thể khu văn hoá Nguyễn Du, nhưng do nhiều nguyên nhân nên việc xây dựng dự án tổng thể chưa thực hiện được.

- Năm 1999, Bộ Văn hoá - Thông tin đã có quyết định đầu tư tôn tạo, nâng cấp khu di tích Nguyễn Du với tổng mức đầu tư gần 10 tỷ đồng, phân làm 2 giai đoạn (2000 - 2002; 2003 - 2004), cơ bản tu bổ lại các di tích hiện còn và xây dựng một khu văn hoá mới gồm Tượng bán thân Nguyễn Du bằng đồng (tượng cao 1,5m, bệ tượng 2,5m), hệ thống nhà trưng bày, thư viện, phòng hội thảo, nhà ở cho ban quản lý...

- Năm 2005, nhân kỷ niệm 240 năm năm sinh Đại thi hào Nguyễn Du, Thủ tướng Chính phủ có văn bản đồng ý cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh lập Quy hoạch tổng thể khu văn hoá - du lịch Nguyễn Du để phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan triển khai xây dựng. Hiện tại, Sở Văn hoá - Thông tin Hà Tĩnh đang tập trung triển khai dự án quy hoạch này.

Tóm lại, qua quá trình thay đổi, tu bổ, tôn tạo, khu đất tổ nghiệp họ Nguyễn Tiên Điền hiện đã hình thành 4 nhóm hạng mục công trình có chức năng khác nhau:

+ Khu gia viên họ Nguyễn Tiên Điền: Đây là khu vườn cổ thụ hình thành trên cồn cát trắng, trong đó có hệ thống đền miếu, đàn bia được tán cây bốn mùa phủ bóng.

+ Tiếp đó là khu Trung tâm văn hoá mới được kiến trúc vừa hiện đại vừa truyền thống, trong đó nổi bật là tượng đài của danh nhân.

+ Khu đất mộ các liệt tổ.

+ Khu đất ngoài đường, giáp bờ sông, trước đây là khu đền Tiến sỹ Giới Hiền công Nguyễn Huệ, vừa do bị sạt lở, vừa do bom Pháp tàn phá nên nay đã mất hẳn.

Tuy vậy, có những di tích gắn với cuộc sống, sự nghiệp của Nguyễn Du nhưng đến nay vẫn chưa được đưa vào danh mục xếp hạng và

quản lý, tôn tạo. Đó là khu vườn cũ của Đại thi hào, nơi nhà thờ đã ở trong sáu năm khi chuyển gia đình từ Thái Bình về quê.

2.2 - Nhà thờ Nguyễn Du

Nguyên trước, ngôi nhà tranh ở xóm Tiên (nay là thôn Tiên Mỹ) là nơi sinh sống của cả gia đình ông, sau được tu sửa lại để làm nhà thờ. Hè năm 1824, con trai thứ của ông là Nguyễn Ngũ cùng với dòng họ xin bốc mộ và rước thần chủ của ông từ Huế về, đặt thờ tại ngôi nhà ấy. Mộ ông cũng được cải táng ngay trong vườn ở.

Năm 1940, xây nhà thờ mới trong khu vườn tổ nghiệp vì nhà thờ ở vườn cũ đã quá hư hỏng.

Nhà thờ xây cất cũng khá đơn sơ, có 2 gian, hướng Tây, gian dọc đặt bàn thờ, gian ngang là bái đường. Đồ thờ chỉ còn lại 3 thứ: Một pho thần chú bằng đá có dòng chữ "Quý Mão khoa Nho sinh, phụng trực đại phu, chính trị khanh, Khâm sai Bắc quốc cống sứ, Lễ bộ hữu Tham tri, hầu tước, Thanh Hiên Nguyễn tiên sinh thần vị" (Thần vị là Nguyễn tiên sinh, tên hiệu là Thanh Hiên, Nho sinh khoa Quý Mão, tập ấm ban Phụng trực đại phu, thăng chức chính trị khanh, được nhà vua sai làm sứ bộ dâng cống sang Trung Quốc, thăng Hữu Tham tri bộ Lễ, tước Hầu); một bát hương bằng đá và một bức hoành phi sơn khắc 4 chữ "Hồng Sơn thế phổ" với hai dòng lạc khoản niên hiệu Càn Long và Minh Mệnh ở hai phía góc.

Nhà thờ qua bốn lần tu sửa: Năm 1953 bị sụp đổ vì bom Pháp; năm 1956 bị bão lớn; 1962 nhân chuẩn bị kỷ niệm 200 năm đã được trùng tu gắn với nguyên mẫu và năm 2000 được tu sửa thêm.

Qua quá trình dịch chuyển vị trí và công việc tôn tạo nhà thờ Nguyễn Du, đặt ra hai vấn đề:

- Phải có phương án thu hồi khu vườn cũ nơi gia đình Nguyễn Du từng sống, nhà thờ đầu tiên của ông và cũng là nơi mộ ông được cải táng. Đưa khu vườn này vào hồ sơ xếp hạng di tích để quản lý, bảo vệ và có phương án phục hồi.

- Nhà thờ hiện tại đã quá xa với nguyên gốc và quá chật hẹp, không đáp ứng được yêu cầu của du khách, nhất là khi có những đoàn khách đông người. Vì vậy, cần phải lập dự án xây dựng lại nhà thờ Nguyễn Du để tương xứng với tầm cỡ của danh nhân.

2.3 - Khu mộ Nguyễn Du

Ông mất tại Huế ngày 10 tháng 8 năm Canh Thìn, Minh Mệnh nguyên niên (1820). Tang lễ được cử hành trọng thể; an táng tại Đồng Bàu Đá, xã An Ninh, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên.

Mộ ông đã 3 lần cải táng:

- *Lần thứ nhất:* Hè năm Giáp Thân (1824), khi đã mãn tang, con trai thứ là Nguyễn Ngũ cùng bà con trong họ bốc mộ và rước bài vị ông từ Huế về an táng ngay trong vườn nhà cũ của gia đình ông (nay thuộc đất của trường Tiểu học Tiên Điền).

- *Lần thứ hai:* Sau một thời gian, con cháu trong dòng họ có chiều hướng sa sút nên đã xin cho di dời mộ sang táng ở Đồng Thánh.

- *Lần thứ ba:* Con cháu trong chi họ không những không phát đạt mà còn sa sút thêm như nhiều người ốm đau, học hành thi cử sút kém... nên đã làm lễ cầu siêu rồi chuyển mộ ông sang táng ở Đồng Cù, kết hợp thay tiểu gỗ sang tiểu sành.

Mộ ông cũng đã qua 4 lần tu sửa:

- Năm 1954, xã sở tại cùng chi họ, con cháu đắp lại mộ cao hơn, bao quanh bằng gạch.

- Năm 1965, xây mộ bằng gạch, dựng bia, làm khuôn viên và hàng rào.

- Năm 1989, Sở Văn hoá - Thông tin Nghệ Tĩnh cùng Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân triển khai một đợt tôn tạo với quy mô khá lớn: Di dời một số mồ mả chung quanh để mở rộng khuôn viên khu mộ rộng khoảng 4 sào đất; xây cao mộ bằng đá granite trắng; dựng bia mới; lát nền gạch; dựng hàng rào sắt và cổng...

- Từ năm 1999 - 2004, trong 2 giai đoạn thực hiện dự án Tôn tạo khu di tích Nguyễn Du bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá, khu mộ đã được tôn tạo, chỉnh trang lại như hiện nay (mở rộng thêm diện tích khuôn viên, nâng cấp đường vào mộ, xây mới cổng, dựng nhà bia phía trước, xây bức cuốn thư phía sau mộ, làm bãi đỗ xe...).

So với trước đây thì khu mộ hiện nay đã khá bề thế, tuy nhiên vẫn còn một số bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu, cả về quy mô, kiến trúc... ít nhất là có hai việc cần phải được làm sớm: Tạo một đôi cây và tìm chọn câu đối để khắc ở khu mộ.

3 - Một số suy nghĩ về định hướng bảo tồn và phát huy các di tích lưu niệm Nguyễn Du



Nhà trưng bày về Đại thi hào Nguyễn Du - Ảnh: Thái Văn Sinh

3.1 - Những phần trên chúng tôi trình bày khá tỉ mỉ vì hiện đang có nhiều ý kiến khác nhau đối với từng di tích... trong khu lưu niệm Nguyễn Du; rất mong qua phần trình bày của mình nhận được các ý kiến đóng góp, bổ sung để làm căn cứ chính xác cho việc tiếp tục tôn tạo, trùng tu khu di tích. Với từng di tích cụ thể, khi trình bày lịch sử trùng tu, tôn tạo, chúng tôi đã lồng vào những gợi ý về định hướng bảo tồn, phát huy.

3.2 - Hiện nay, Sở Văn hoá - Thông tin Hà Tĩnh đang tiến hành lập dự án Quy hoạch tổng thể khu văn hoá - du lịch Nguyễn Du - Tiên Điền. Nội dung quy hoạch có hai phần chính: Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến Nguyễn Du, dòng họ Nguyễn - Tiên Điền trên địa bàn xã Tiên Điền và vùng phụ cận (như di tích nhà thờ và mộ Nguyễn Công Trứ - xã Xuân Giang; đình Hội Thống - xã Hội Thống; đình Ca trù xã Cổ Đàm...); tạo ra một số không gian mới để đáp ứng nhu cầu du lịch văn hoá.

Bài viết này hy vọng cung cấp được một số căn cứ khoa học cho nội dung của quy hoạch này và góp phần tạo dựng ý tưởng cho nội dung

để quy hoạch mới vừa bám sát, gắn với cảnh quan di tích, đường sá... những năm nửa cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX của vùng Tiên Điền, đồng thời dựng được những không gian du lịch văn hoá mới độc đáo, giàu bản sắc nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý của quần thể.

3.3 - Cùng với xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể, hiện nay, Ban quản lý di tích Nguyễn Du, ngoài nhà trưng bày, đã tiến hành thành lập Thư viện Nguyễn Du với mong muốn khu vực này không chỉ phục vụ khách tham quan, du lịch, mà còn hướng vào phục vụ đối tượng các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên. Phải chăng, đây cũng tiền đề cho việc thành lập một Trung tâm nghiên cứu về Nguyễn Du và Truyện Kiều như nhiều người mong muốn?./.

V.H.H

Chú thích:

1 - Do khuôn khổ có hạn của bài viết, chúng tôi chỉ dừng lại ở việc đề cập một số hạng mục chính thuộc khu di tích; riêng phần các loại bia; hoành phi, câu đối... trong khu di tích, chúng tôi xin được trở lại vào một dịp khác.